

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
KỸ THUẬT Y - DƯỢC ĐÀ NẴNG  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
VIÊN CHỨC NĂM 2026  
Số: 187/TB-ĐHKTYĐDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả Tuyển dụng viên chức năm 2026**

Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng thông báo kết quả tuyển dụng viên chức năm 2026 như sau:

**1. Căn cứ xác định người trúng tuyển:**

Theo quy định tại khoản 5 Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

**2. Kết quả xét tuyển viên chức:**

Số thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2: 113 thí sinh;

Số thí sinh đóng lệ phí xét tuyển, nộp bài giảng theo yêu cầu (đối với giảng viên/ trợ giảng) để tham gia dự tuyển vòng 2: 95 thí sinh;

Số thí sinh tham gia dự tuyển vòng 2 (kỳ kiểm tra, sát hạch từ ngày 15 – 22/4/2026): 90 thí sinh (05 thí sinh không tham dự kiểm tra sát hạch gồm: 01 thí sinh dự tuyển vị trí việc làm trợ giảng hạng III Dược, 02 thí sinh dự tuyển vị trí việc làm trợ giảng hạng III Hình ảnh y học, 02 thí sinh dự tuyển vị trí việc làm Kế toán viên).

Số thí sinh trúng tuyển: 62 thí sinh.

Số thí sinh không trúng tuyển: 28 thí sinh.

(Có danh sách kèm theo)

**3. Quy định về phúc khảo kết quả tuyển dụng:**

Theo quy định về tuyển dụng viên chức, không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức vấn đáp hoặc thực hành. Mọi thắc mắc, khiếu nại về kỳ tuyển dụng sẽ được giải quyết theo quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

**4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng:**

Chậm nhất là ngày 29/5/2026, thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 phải đến Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng, số 99 Hùng Vương, phường Hải Châu, Đà Nẵng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp (trong vòng 6 tháng);

- Bản sao văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có). Đối với người trúng tuyển tốt nghiệp đại học và sau đại học do cơ sở đào tạo tại nước ngoài cấp bằng: phải có văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Giấy khám sức khỏe (trong vòng 6 tháng);

- Sơ yếu lý lịch (trong vòng 6 tháng);

- Bản sao giấy khai sinh, giấy xác nhận thông tin về cư trú, căn cước công dân, tờ rời bảo hiểm xã hội.

Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng thông báo để thí sinh được biết và thực hiện đúng quy định.

Mọi thông tin chi tiết, thí sinh liên hệ Phòng Tổ chức - Hành chính.

Số điện thoại: 02363.821404.

Trân trọng thông báo! ✓

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu: VT, TCHC.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**



**Đặng Văn Thời**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
KỸ THUẬT Y - DƯỢC ĐÀ NẴNG  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
VIÊN CHỨC NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC  
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026**

(Kèm theo Thông báo số 187/TB-ĐHKTYDDN ngày 28/4/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026)

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh		Văn bằng chuyên môn	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
<b>Đơn vị dự tuyển: Khoa Y tế công cộng (06 thí sinh trúng tuyển)</b>											
1	YTCC02	Hoàng Thanh Hương		1994	Tiến sĩ Hệ thống môi trường	Giảng viên hạng III YTCC	Không	92,7	0	92,7	Trúng tuyển nguyện vọng 1
2	YTCC06	Trịnh Ngọc Tấn	1998		Bác sĩ Y học dự phòng	Trợ giảng hạng III YTCC	Không	90,1	0	90,1	Trúng tuyển nguyện vọng 1
3	YTCC03	Trương Việt Trinh	1992		Thạc sĩ Y tế công cộng	Giảng viên hạng III YTCC	Không	84,0	0	84,0	Trúng tuyển nguyện vọng 1
4	YTCC05	Trương Lê Khánh Đan		2000	Bác sĩ Y học dự phòng	Trợ giảng hạng III YTCC	Không	80,0	0	80,0	Trúng tuyển nguyện vọng 1
5	YTCC04	Phạm Thị Thu Hà		2000	Bác sĩ Y học dự phòng	Trợ giảng hạng III YTCC	Không	73,0	0	73,0	Trúng tuyển nguyện vọng 1
6	YTCC01	Lưu Thị Hà		1991	Tiến sĩ Dịch tễ thống kê Y sinh học	Giảng viên hạng III YTCC	Không	68,6	0	68,6	Trúng tuyển nguyện vọng 1
<b>Đơn vị dự tuyển: Khoa Dược (05 thí sinh trúng tuyển)</b>											
7	D10	Võ Ý Nhi		2002	Đại học Dược học	Trợ giảng hạng III Dược	Không	97,3	0	97,3	Trúng tuyển nguyện vọng 1
8	D05	Nguyễn Vũ Anh Phương		2001	Đại học Dược học	Trợ giảng hạng III Dược	Không	88,8	0	88,8	Trúng tuyển nguyện vọng 1
9	D02	Lê Thị Kiều Trang		1994	Thạc sĩ Tổ chức Quản lý Dược	Giảng viên hạng III Dược	Không	85,0	0	85,0	Trúng tuyển nguyện vọng 1
10	D04	Đinh Hữu Bảo Luân	2002		Đại học Dược học	Trợ giảng hạng III Dược	Không	72,9	5	77,9	Trúng tuyển nguyện vọng 1
11	D01	Võ Văn Sỹ	1988		Thạc sĩ Dược học cổ truyền	Giảng viên hạng III Dược	Không	74,9	0	74,9	Trúng tuyển nguyện vọng 1
12	D07	Trần Thị Thu Hà		2001	Đại học Dược học	Trợ giảng hạng III Dược	Không	73,5	0	73,5	Không trúng tuyển

13	D08	Võ Thúy Hằng		2000	Đại học Dược học	Trợ giảng hạng III Dược	Không	70,3	0	70,3	Không trúng tuyển
14	D03	Lê Hoàng Đức	2002		Đại học Dược học	Trợ giảng hạng III Dược	Không	69,6	0	69,6	Không trúng tuyển
15	D12	Bùi Thị Thảo		1995	Thạc sĩ Tổ chức Quản lý Dược	Trợ giảng hạng III Dược	Không	64,0	0	64,0	Không trúng tuyển
16	D11	Phạm Lê Khánh Phương		2002	Đại học Dược học	Trợ giảng hạng III Dược	Không	50,4	0	50,4	Không trúng tuyển
17	D09	Nguyễn Thị Tiến Mỹ		1997	Thạc sĩ Dược lý - Dược lâm sàng	Trợ giảng hạng III Dược	Không	48,8	0	48,8	Không trúng tuyển
18	D13	Nguyễn Thị Hoài Trang		2001	Đại học Dược học	Trợ giảng hạng III Dược	Không	44,6	0	44,6	Không trúng tuyển
19	D06	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		2000	Đại học Dược học	Trợ giảng hạng III Dược	Không		0		Không tham dự KTSH
<b>Đơn vị dự tuyển: Khoa Xét nghiệm Y học (07 thí sinh trúng tuyển)</b>											
<b>1. Giảng viên hạng III Vi sinh (04 thí sinh trúng tuyển)</b>											
20	XNYH06	Trần Thị Diễm Na		1992	Tiến sĩ Ký sinh trùng	Giảng viên hạng III Vi sinh	Giảng viên hạng III Ký sinh trùng	90,0	0	90,0	Trúng tuyển nguyện vọng 1
21	XNYH05	Trần Hoài My		1990	Tiến sĩ Kỹ thuật Y sinh	Giảng viên hạng III Vi sinh	Giảng viên hạng III Huyết học	84,4	0	84,4	Trúng tuyển nguyện vọng 1
22	XNYH07	Nguyễn Đoàn Nhật Quỳnh		1999	Thạc sĩ Công nghệ sinh học	Giảng viên hạng III Vi sinh	Không	69,9	0	69,9	Trúng tuyển nguyện vọng 1
23	XNYH01	Nguyễn Kim Bách	1991		Thạc sĩ Y sinh (Công nghệ sinh học)	Giảng viên hạng III Vi sinh	Không	68,5	0	68,5	Trúng tuyển nguyện vọng 1
24	XNYH03	Nguyễn Thị Phúc Lộc		1987	Thạc sĩ Công nghệ Y sinh	Giảng viên hạng III Vi sinh	Không	65,1	0	65,1	Không trúng tuyển
25	XNYH02	Nguyễn Văn Công	1989		Tiến sĩ Công nghệ sinh học	Giảng viên hạng III Vi sinh	Không	54,4	0	54,4	Không trúng tuyển
26	XNYH08	Tô Tuyết Trinh		1997	Thạc sĩ Công nghệ sinh học	Giảng viên hạng III Vi sinh	Không	50,4	0	50,4	Không trúng tuyển
27	XNYH04	Trần Thị Ngọc Mi		1996	Thạc sĩ Kỹ thuật XNYH	Giảng viên hạng III Vi sinh	Giảng viên hạng III Huyết học	48,6	0	48,6	Không trúng tuyển
<b>2. Giảng viên hạng III Huyết học (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
28	XNYH10	Nguyễn Hoàng Thạch	2000		Thạc sĩ Kỹ thuật XNYH	Giảng viên hạng III Huyết học	Giảng viên hạng III Hóa sinh	69,4	0	69,4	Trúng tuyển nguyện vọng 1
29	XNYH09	Nguyễn Phan Uyên Nhi		1995	Thạc sĩ Kỹ thuật XNYH	Giảng viên hạng III Huyết học	Giảng viên hạng III Hóa sinh	45,4	0	45,4	Không trúng tuyển
<b>3. Giảng viên hạng III Hóa sinh (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
30	XNYH11	Võ Thị Anh Vũ		1991	Tiến sĩ Khoa học y khoa	Giảng viên hạng III Hóa sinh	Không	91,4	5	96,4	Trúng tuyển nguyện vọng 1

4. Giảng viên hạng III Ký sinh trùng (01 thí sinh trúng tuyển)											
31	XNYH12	Trần Thẩm Hồng		1997	Thạc sĩ Di truyền học	Giảng viên hạng III Ký sinh trùng	Không	55,6	0	55,6	Trúng tuyển nguyên vọng 1
32	XNYH13	Trần Phúc Lộc	1989		Thạc sĩ Khoa học Y sinh	Giảng viên hạng III Ký sinh trùng	Giảng viên hạng III Hóa sinh	40,3	0	40,3	Không trúng tuyển
Đơn vị dự tuyển: Bộ môn Hình ảnh Y học (08 thí sinh trúng tuyển)											
33	HAYH01	Ngô Hà Tú Nhi		2000	Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III HAYH	Không	92,9	0	92,9	Trúng tuyển nguyên vọng 1
34	HAYH08	Trương Thị Ly		1999	Cử nhân Kỹ thuật HAYH	Trợ giảng hạng III HAYH	Không	89,3	0	89,3	Trúng tuyển nguyên vọng 1
35	HAYH06	Trần Thị Hoài		1999	Cử nhân Kỹ thuật HAYH	Trợ giảng hạng III HAYH	Không	84,7	0	84,7	Trúng tuyển nguyên vọng 1
36	HAYH05	Phan Tiến Đạt	2000		Cử nhân Kỹ thuật HAYH	Trợ giảng hạng III HAYH	Không	74,6	0	74,6	Trúng tuyển nguyên vọng 1
37	HAYH04	Nguyễn Thị Hiền Diệu		1998	Cử nhân Kỹ thuật HAYH	Trợ giảng hạng III HAYH	Không	62,0	0	62,0	Trúng tuyển nguyên vọng 1
38	HAYH07	Phạm Nữ Diệu Linh		1999	Cử nhân Kỹ thuật HAYH	Trợ giảng hạng III HAYH	Không	61,7	0	61,7	Trúng tuyển nguyên vọng 1
39	HAYH09	Lê Thị Huyền My		1999	Cử nhân Kỹ thuật HAYH	Trợ giảng hạng III HAYH	Không	54,6	0	54,6	Trúng tuyển nguyên vọng 1
40	HAYH13	Lê Thị Ngọc Trinh		2002	Cử nhân Kỹ thuật HAYH	Trợ giảng hạng III HAYH	Không	53,4	0	53,4	Trúng tuyển nguyên vọng 1
41	HAYH12	Phan Thị Thục Oanh		2002	Cử nhân Kỹ thuật HAYH	Trợ giảng hạng III HAYH	Không	47,9	0	47,9	Không trúng tuyển
42	HAYH02	Huỳnh Ngọc Thiên Thảo		1999	Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III HAYH	Không	46,1	0	46,1	Không trúng tuyển
43	HAYH03	Đinh Thị Vân Anh		2003	Cử nhân Kỹ thuật HAYH	Trợ giảng hạng III HAYH	Không	39,3	0	39,3	Không trúng tuyển
44	HAYH10	Đặng Quang Nghĩa	2001		Cử nhân Kỹ thuật HAYH	Trợ giảng hạng III HAYH	Không				Không tham dự KTSH
45	HAYH11	Lê Thị Nhị		1996	Cử nhân Kỹ thuật HAYH	Trợ giảng hạng III HAYH	Không				Không tham dự KTSH
Đơn vị dự tuyển: Khoa Phục hồi chức năng (11 thí sinh trúng tuyển)											
1. Trợ giảng hạng III Vật lý trị liệu (07 thí sinh trúng tuyển)											
46	PHCN04	Văn Thị Thanh Ngân		2002	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Trợ giảng hạng III Vật lý trị liệu	Không	89,7	0	89,7	Trúng tuyển nguyên vọng 1
47	PHCN06	Hồ Hữu Tín	1997		Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Trợ giảng hạng III Vật lý trị liệu	Không	80,0	0	80,0	Trúng tuyển nguyên vọng 1
48	PHCN07	Tường Thị Đông Uyên		1999	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Trợ giảng hạng III Vật lý trị liệu	Không	76,6	0	76,6	Trúng tuyển nguyên vọng 1

TRU  
ĐẠI  
KỸ THUẬT  
ĐÀ

49	PHCN05	Trần Thị Minh Nguyệt		2002	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Trợ giảng hạng III Vật lý trị liệu	Không	70,0	0	70,0	Trúng tuyển nguyên vọng 1
50	PHCN03	Trần Thị Kiều		2001	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Trợ giảng hạng III Vật lý trị liệu	Không	66,6	0	66,6	Trúng tuyển nguyên vọng 1
51	PHCN02	Trần Thị Huệ		2002	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Trợ giảng hạng III Vật lý trị liệu	Không	64,0	0	64,0	Trúng tuyển nguyên vọng 1
52	PHCN01	Bùi Trọng Ân	2002		Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Trợ giảng hạng III Vật lý trị liệu	Không	60,9	0	60,9	Trúng tuyển nguyên vọng 1
<b>2. Trợ giảng hạng III Hoạt động trị liệu (02 thí sinh trúng tuyển)</b>											
53	PHCN09	Hồ Thị Như Yên		2002	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Trợ giảng hạng III Hoạt động trị liệu	Không	75,0	0	75,0	Trúng tuyển nguyên vọng 1
54	PHCN08	Trần Thị Thúy		2002	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Trợ giảng hạng III Hoạt động trị liệu	Không	69,6	0	69,6	Trúng tuyển nguyên vọng 1
<b>3. Trợ giảng hạng III Ngôn ngữ trị liệu (02 thí sinh trúng tuyển)</b>											
55	PHCN11	Phan Thị Mỹ Linh		2000	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Trợ giảng hạng III Ngôn ngữ trị liệu	Không	68,6	0	68,6	Trúng tuyển nguyên vọng 1
56	PHCN10	Nguyễn Thị Tú Anh		2000	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Trợ giảng hạng III Ngôn ngữ trị liệu	Không	53,0	0	53,0	Trúng tuyển nguyên vọng 1
57	PHCN12	Trần Lê Huyền Trang		1996	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Trợ giảng hạng III Ngôn ngữ trị liệu	Không	0,0	0	0,0	Không trúng tuyển
<b>Đơn vị dự tuyển: Khoa Răng Hàm Mặt (04 thí sinh trúng tuyển)</b>											
58	RHM02	Nguyễn Thế Mỹ	1997		Cử nhân Điều dưỡng Nha khoa	Trợ giảng hạng III RHM	Không	84,9	0	84,9	Trúng tuyển nguyên vọng 1
59	RHM01	Phạm Nữ Đoàn Trinh		1997	Thạc sĩ Răng Hàm Mặt	Giảng viên hạng III RHM	Không	84,3	0	84,3	Trúng tuyển nguyên vọng 1
60	RHM03	Lê Thị Thắm		1998	Cử nhân Điều dưỡng Nha khoa	Trợ giảng hạng III RHM	Không	65,9	0	65,9	Trúng tuyển nguyên vọng 1
61	RHM04	Nguyễn Nữ Hoàng Vy		2003	Cử nhân Điều dưỡng Nha khoa	Trợ giảng hạng III RHM	Không	59,4	0	59,4	Trúng tuyển nguyên vọng 1
<b>Đơn vị dự tuyển: Khoa Điều dưỡng (04 thí sinh trúng tuyển)</b>											
<b>1. Giảng viên hạng III Điều dưỡng đa khoa (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
62	DD01	Võ Thị Bích Nga		1980	Thạc sĩ Điều dưỡng	Giảng viên hạng III Điều dưỡng đa khoa	Giảng viên hạng III Điều dưỡng cơ bản	66,1	0	66,1	Trúng tuyển nguyên vọng 1
<b>2. Trợ giảng hạng III Điều dưỡng đa khoa (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
63	DD02	Bùi Thị Hạnh Quyên		2001	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Trợ giảng hạng III Điều dưỡng đa khoa	Không	88,8	0	88,8	Trúng tuyển nguyên vọng 1

64	DD03	Nguyễn Thị Thúy		1999	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Trợ giảng hạng III Điều dưỡng đa khoa	Trợ giảng hạng III Điều dưỡng cơ bản	66,4	0	66,4	Không trúng tuyển
<b>3. Trợ giảng hạng III Điều dưỡng chuyên khoa cộng đồng (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
65	DD04	Nguyễn Thị Quỳnh		2000	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Trợ giảng hạng III Điều dưỡng CK cộng đồng	Trợ giảng hạng III Điều dưỡng đa khoa	68,0	0	68,0	Trúng tuyển nguyện vọng 1
66	DD05	Lưu Thị Kiều Trinh		2003	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Trợ giảng hạng III Điều dưỡng CK cộng đồng	Trợ giảng hạng III Điều dưỡng cơ bản	64,9	0	64,9	Không trúng tuyển
<b>4. Trợ giảng hạng III Điều dưỡng cơ bản (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
67	DD06	Lê Thị Hồng Thắm		2001	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Trợ giảng hạng III Điều dưỡng cơ bản	Không	81,9	0	81,9	Trúng tuyển nguyện vọng 1
68	DD07	Lê Thị Ánh Tuyết		2003	Đại học Điều dưỡng đa khoa	Trợ giảng hạng III Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng hạng III Điều dưỡng CK cộng đồng	50,9	0	50,9	Không trúng tuyển
<b>Đơn vị dự tuyển: Khoa Y (14 thí sinh trúng tuyển)</b>											
<b>1. Giảng viên hạng III Y học cơ sở (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
69	Y01	Nguyễn Thị Hoàng Yến		1993	Thạc sĩ Khoa học Y sinh	Giảng viên hạng III YHCS	Không	75,3	0	75,3	Trúng tuyển nguyện vọng 1
<b>2. Giảng viên hạng III Nội - Lây - Y học gia đình (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
70	Y02	Phan Công Thông	1996		Thạc sĩ Nội khoa	Giảng viên hạng III Nội - Lây - Y học Gia đình	Không	79,5	0	79,5	Trúng tuyển nguyện vọng 1
<b>3. Giảng viên hạng III Y học cổ truyền (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
71	Y03	Lê Thị Hải Yến		1995	Thạc sĩ Y học cổ truyền	Giảng viên hạng III Y học cổ truyền	Không	89,6	0	89,6	Trúng tuyển nguyện vọng 1
<b>4. Giảng viên hạng III Nhi khoa (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
72	Y04	Lê Thị Ngọc Linh		1998	Thạc sĩ Nhi khoa	Giảng viên hạng III Nhi khoa	Không	59,3	0	59,3	Trúng tuyển nguyện vọng 1
<b>5. Trợ giảng hạng III Da liễu (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
73	Y05	Nguyễn Khánh Ly		1993	Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III Da liễu	Không	69,9	0	69,9	Trúng tuyển nguyện vọng 1
<b>6. Trợ giảng hạng III Sản phụ khoa (03 thí sinh trúng tuyển)</b>											
74	Y07	Tạ Đình Đề	2000		Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III Sản phụ khoa	Không	86,1	0	86,1	Trúng tuyển nguyện vọng 1
75	Y06	Lê Khôi Anh		2001	Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III Sản phụ khoa	Không	60,4	0	60,4	Trúng tuyển nguyện vọng 1
76	Y08	Cao Lê Ái Nghĩa		2001	Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III Sản phụ khoa	Không	85,4	0	85,4	Trúng tuyển nguyện vọng 1

<b>7. Trợ giảng hạng III Ngoại khoa (03 thí sinh trúng tuyển)</b>											
77	Y10	Hồ Hữu Thành	1998		Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III Ngoại khoa	Không	70,4	0	70,4	Trúng tuyển nguyện vọng 1
78	Y09	Võ Văn Hòa	1999		Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III Ngoại khoa	Không	68,0	0	68,0	Trúng tuyển nguyện vọng 1
79	Y11	Đông Thụy Anh Thi		2000	Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III Ngoại khoa	Không	64,8	0	64,8	Trúng tuyển nguyện vọng 1
<b>8. Trợ giảng hạng III Mắt (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
80	Y12	Trần Thị Tuyết		1999	Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III Mắt	Không	73,6	0	73,6	Trúng tuyển nguyện vọng 1
<b>9. Trợ giảng hạng III Y học cơ sở (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
81	Y13	Nguyễn Tấn Tùng	2000		Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III YHCS	Không	77,1	0	77,1	Trúng tuyển nguyện vọng 1
82	Y14	Phạm Nguyễn Ngọc Thịnh	1999		Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III YHCS	Không	46,5	0	46,5	Không trúng tuyển
<b>10. Trợ giảng hạng III Nhi khoa (không có thí sinh trúng tuyển)</b>											
83	Y15	Huỳnh Tấn Thịnh	2001		Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III Nhi khoa	Không	46,5	0	46,5	Không trúng tuyển
<b>11. Trợ giảng hạng III Tâm thần (01 thí sinh trúng tuyển)</b>											
84	Y16	Phạm Thị Minh Trà		1999	Bác sĩ Y khoa	Trợ giảng hạng III Tâm thần	Không	73,6	0	73,6	Trúng tuyển nguyện vọng 1
<b>Đơn vị dự tuyển: Phòng Tài chính - Kế toán (03 thí sinh trúng tuyển)</b>											
85	TCKT09	Hồ Thị Ngọc Thủy		1990	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	Không	83,0	5	88,0	Trúng tuyển nguyện vọng 1
86	TCKT08	Trần Thị Thục Quyên		1986	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	Không	75,0	0	75,0	Trúng tuyển nguyện vọng 1
87	TCKT05	Trần Thị Ngọc Minh		1986	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	Không	65,0	0	65,0	Trúng tuyển nguyện vọng 1
88	TCKT02	Trần Thị Mỹ Hoàng		1993	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	Không	18,0	0	18,0	Không trúng tuyển
89	TCKT01	Lê Thị Thanh Hằng		1989	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	Không	14,0	0	14,0	Không trúng tuyển
90	TCKT03	Bùi Thanh Huyền		1990	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán	Kế toán viên	Không	9,0	0	9,0	Không trúng tuyển
91	TCKT10	Võ Thị Huyền Trang		1993	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	Không	8,0	0	8,0	Không trúng tuyển
92	TCKT11	Trần Xuân Tuấn	1999		Cử nhân Tài chính	Kế toán viên	Không	7,4	0	7,4	Không trúng tuyển
93	TCKT07	Huỳnh Nguyễn Vũ Phượng		1986	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán	Kế toán viên	Không	6,0	0	6,0	Không trúng tuyển

94	TCKT04	Nguyễn Trần Mỹ Linh	1996	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	Không	0	Không tham dự KTSH
95	TCKT06	Nguyễn Thị Nhung	1988	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	Không	0	Không tham dự KTSH

Danh sách gồm có 95 thí sinh, trong đó:

- Thí sinh tham dự kiểm tra sát hạch vòng 2: 90 thí sinh;
- Thí sinh không tham dự kiểm tra sát hạch vòng 2: 05 thí sinh;
- Thí sinh trúng tuyển nguyện vọng 1: 62 thí sinh;
- Thí sinh không trúng tuyển: 28 thí sinh.

**ỦY VIÊN KIỂM THƯ KÝ  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**



**Nguyễn Nhật Giang**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**



**TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
KỸ THUẬT Y - DƯỢC  
ĐÀ NẴNG**



★ **Đặng Văn Thới**

